

Bản án số: 164/2026/HS-ST

Ngày: 10/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

tòa:

Bà Phạm Thị Thu Ngân

Các Hội Thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Oanh (Nguyên hiệu trưởng trường THCS Tây Mỗ)

Bà Phan Thị Thúy Hà (Giáo viên trường THCS Minh Khai)

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 2 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 2 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Hoàng Tuyệt L - Giới tính: Nữ; sinh năm 2007; HKTT: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn H; Con bà: Hoàng Thị T - sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 26/7/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành Phố H - Có mặt tại phiên tòa

2. Họ tên: Nguyễn Thị H1 - Giới tính: Nữ; sinh năm 2000; HKTT Thôn P, xã P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Gia M ; Con bà: Nguyễn Thị L1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 26/7/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành Phố H- Có mặt tại phiên tòa

3. Họ tên: Lê Tấn P - Giới tính: Nam; sinh năm 05/8/2008; (khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 20 ngày); HKTT: Ấp S, xã Ó, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không rõ ; Con bà: Phạm Ngọc L2 ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị khẩn cấp ngày 26/7/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành Phố H- có mặt tại phiên tòa

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Tấn P: Bà Phạm Ngọc L2- sinh năm 1982;HKTT tại Ấp S, xã Ó, tỉnh An Giang- có mặt tại phiên tòa

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tấn P: Bà Dương Bích H2- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H- có mặt tại phiên tòa

*Cán bộ làm công tác xã hội: Bà Vi Thị Hồng H3- cán bộ UBND phường N, thành phố Hà Nội- có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2025, Nguyễn Thị H1 và Hoàng Tuyết L cùng nhau thuê trọ tại Phòng 501, số H Cầu G, N, Hà Nội. Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2025, H1 cùng L và người yêu của L là Lê Tấn P cùng nhau ăn tối tại phòng trọ thì L rủ H1 và P cùng sử dụng ma túy, H1 và P đồng ý. Sau đó, L đã liên hệ qua ứng dụng Telegram đặt mua ma túy của một đối tượng không quen biết (L không nhớ tài khoản Telegram của người này), gồm 02 (hai) chỉ ma túy “ke” và 03 (ba) viên ma túy “kẹo” với giá 6.200.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng M2 số tài khoản 80000598755 tên chủ tài khoản HOANG DUC MANH. Khoảng 21 giờ cùng ngày, người bán ma túy gửi hình ảnh đã giao ma túy và dán trên tường ở khu vực đầu ngõ H đường C cho L qua ứng dụng Telegram nên L đã đưa điện thoại của L cho P để P đi xuống lấy ma túy. Phát theo hình ảnh địa điểm mà người bán gửi đã lấy được 02 túi nilong màu trắng nhỏ trong đó một túi chứa 03 (ba) viên ma túy loại “kẹo” màu xanh biển, còn một túi chứa ma túy “ke” loại tinh thể màu trắng treo trên biển quảng cáo đầu ngõ H đường C. Sau đó, P mang 02 túi nilon chứa ma túy về phòng trọ của L rồi cả ba tiếp tục ăn tối. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P cầm theo 02 túi nilon chứa ma túy đã mua trước đó và 01 đĩa sứ tròn, màu trắng đường kính 18cm ở trên giá tủ bếp, 01 bật lửa và 02 tờ tiền 1.000 đồng và 2.000 đồng và cùng với H1 vào phòng ngủ của H1 để sử dụng ma túy trước, còn L vẫn đang sấy tóc ở phòng ngủ. Sau đó, P dùng điện thoại kết nối với loa có sẵn trong phòng H1 để mở nhạc và bật đèn nháy trong phòng sau đó bóc túi nilon chứa ma túy “ke” và cho một phần ma túy “ke” vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng làm xèng trộn, kẻ luống trên tờ tiền 1.000 đồng sau đó dùng bật lửa đốt hơi nóng bên dưới tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để “xào” ma túy, lúc này H1 lấy chiếc “tẩu” được quán tròn bằng đầu ngón tay út rồng ở giữa bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đã có sẵn để trong tủ ở bàn trang điểm của H1 ra đưa cho P để sử dụng ma túy, H1 và P thay nhau dùng mũi hít trực tiếp số ma túy để trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Lúc này, L đi vào phòng ngủ của H1 thì P đưa cho H1 chiếc đĩa sứ màu trắng và túi ma túy “Ketamin”, H1 đổ một phần ma túy “Ketamin” trong túi ni lông ra đĩa sứ màu trắng rồi dùng bật lửa diêm màu đỏ hơi nóng đĩa sứ và lấy một thẻ bằng nhựa cứng màu da cam ở bàn trang để “xào” ma túy “ke” này và cùng L lần lượt thay nhau sử dụng bằng cách hít trực tiếp bằng mũi hết số ma túy “ke” trên chiếc đĩa sứ màu trắng. Còn P đổ ma túy “ke” ra đĩa tiếp tục “xào” ma túy bằng tẩu trên tờ

tiền mệnh giá 1.000 đồng và hít bằng mũi một mình. Sau đó L, H1 và P lấy mỗi người 01 viên ma túy “kẹo” tự sử dụng và nghe nhạc. Còn lại 1 ít ma túy Ketamine trong túi, cả ba định sử dụng tiếp nhưng chưa kịp sử dụng thì khoảng 04h00' ngày 26/7/2025, Tổ công tác Công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x3)cm, bên trong có chứa tinh thể trắng; 01 đĩa sứ tròn kích thước đường kính 18cm; 01 thẻ nhựa màu cam; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x8)cm; 01 loa harman/kardon màu đen; 01 đèn nháy màu xanh; 01 bật lửa; 01 điện thoại Iphone 16 promax (thu của Nguyễn Thị H1); 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím (thu của Hoàng Tuyết L); 01 điện thoại nhãn hiệu XS plus màu vàng, không lắp sim số; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu trắng, không lắp sim (thu của Lê Tấn P) và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị H1, Hoàng Tuyết L và Lê Tấn P để trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 4469/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

03 chai nhựa bên trong chứa nước tiểu của Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1 và Lê Tấn P thu ngày 26/7/2025 đều có tìm thấy ma túy MDMA, ma túy loại Ketamine, N và D (Norketamine D đều là thành phần chuyển hóa của ma túy Ketamine trong cơ thể người).

Tại bản Kết luận giám định số 4470/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,183 gam.

- 01 đĩa sứ hình tròn đường kính 18cm, 01 thẻ nhựa màu cam, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn dán băng dính dạng ống và 01 túi nilon đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1 và Lê Tấn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với 0,183 gam ma túy Ketamine còn lại các bị can đều khai vẫn đang tiếp tục sử dụng và sẽ sử dụng hết số ma túy Ketamine này nếu không bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện chứ không cất đi để sử dụng vào lần khác.

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Hoàng Tuyết L không phát hiện dữ liệu liên quan đến mua bán ma túy (L khai ứng dụng Telegram đã tự mất) và phát hiện số tài khoản 0372859694 của L tại ngân hàng M3 có giao dịch chuyển khoản hồi 00h06' ngày 26/7/2025 chuyển số tiền 6.200.000 đồng đến tài khoản mang tên HOANG DUC MANH, mã giao dịch 80000598755.

Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản số 80000598755 tại ngân hàng M2 là Hoàng Đức M1 (sinh năm 2005; HKTT: tổ H, phường T, tỉnh Lào Cai Cai), số điện thoại đăng ký tài khoản là 0565900685 và từ ngày

mở tài khoản đến nay không phát sinh giao dịch sử dụng sinh trắc học. Xác minh thuê bao di động 0565900685 có thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Cảnh T1 (sinh năm 1983; HKTT: khối A, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Nguyễn Cảnh T1 khai không đăng ký và không sử dụng thuê bao di động số 0565900685, anh T1 không biết ai đang sử dụng thuê bao di động số 0565900685. Anh T1 không có quan hệ gì với Hoàng Tuyết L và Hoàng Đức M1.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đức M1 khai khoảng tháng 11/2024, M1 lên mạng xã hội Telegram tìm việc làm, sau đó M1 liên hệ qua Telegram với một nam giới làm môi giới việc làm, người này đã mượn M1 CCCD để mở tài khoản online tại ngân hàng M2 với lý do để làm tài khoản trả lương cho M1. Sau khi mở xong tài khoản, người này hẹn sẽ liên lạc với M1 sau khi tìm thấy công việc phù hợp với M1. Sau đó, M1 không gặp lại người này nữa và không còn nhớ thông tin gì của người này. M1 không sử dụng tài khoản ngân hàng MSB số 80000598755 và không sử dụng thuê bao di động số 0565900685. Cơ quan điều tra cho M1 xem ảnh của Nguyễn Cảnh T1 thì M1 khẳng định người này không phải là người đã mượn M1 CCCD để mở tài khoản online tại ngân hàng M2. Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành thử nước tiểu của Hoàng Đức M1, kết quả dương tính với ma túy, M1 khai tháng 10/2025 được một người nam giới khoảng 20 tuổi (M1 không rõ nhân thân, lai lịch) cho 01 liều cần sa và M1 đã sử dụng hết một mình. Kết quả xác minh xác định M1 chưa có tiền án, tiền sự và không thuộc diện đối tượng cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên ngày 21/01/2026. Phòng CSĐT Tội phạm về ma túy - Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Đức M1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng M2 số 80000598755 của Hoàng Đức M1 và làm việc với Lương Quốc T2 (sinh năm: 1997; HKTT: thôn Q, xã Đ, thành phố Hà Nội), Mai Văn T3 (sinh năm: 1998; HKTT: thôn H, xã D, thành phố Hà Nội) và Lê Quốc C (sinh năm: 2002; HKTT: Thôn M, xã C, thành phố Hà Nội) là những người có gia dịch chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng MSB số 80000598755. Kết quả, T2, T3 và C đều khai do thường xuyên thanh toán online và có nhiều người nhờ chuyển khoản nên không nhớ được giao dịch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M2 là để làm gì và khai đều không quen biết Hoàng Đức M1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất và trưng cầu khôi phục dữ liệu điện tử ứng dụng Telegram trong điện thoại thu giữ của Hoàng Tuyết L nhưng không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với Hoàng Đức M1, quá trình điều tra do M1 khai không sử dụng tài khoản ngân hàng M2 và không sử dụng thuê bao di động số 0565900685 và do L không biết nhân thân, lai lịch người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận xử lý.

Đối với 0,183 gam ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng 501, quá trình điều tra xác định các bị can đều khai vẫn đang tiếp tục sử dụng và nếu không bị Công an phát hiện thì các bị can sẽ sử dụng hết số ma túy trên nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1 và Lê Tấn P là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKSCG ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hà Nội đã truy tố bị cáo Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1 tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Tấn P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Tấn P; Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Tuyết L từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị H1 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Tấn P 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong và 01 hộp niêm phong (trừ số tiền trong phong bì và hộp niêm phong bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước); 01 loa màu đen, 01 đèn nháy màu xanh, 01 bật lửa; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Promax thu của Hoàng Tuyết L; 01 điện thoại Iphone 7 thu của Lê Tấn P; trả cho bị cáo Lê Tấn P 01 điện thoại nhãn hiệu XS; trả cho bị cáo Nguyễn Thị H1 01 điện thoại Iphone 16 Promax .

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tấn P trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh của bị cáo khó khăn để cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

*Cán bộ UBND phường N, thành phố Hà Nội: bà Vi Thị Hồng H3 trình bày quan điểm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Tấn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/7/2025, tại phòng trọ của Hoàng Tuyết L và Nguyễn Thị H1 tại phòng 501, số H đường C, phường N, thành phố Hà Nội, Hoàng Tuyết L có hành vi khởi xướng, rủ rê và sau đó bỏ tiền ra mua (hai) chỉ ma túy Ketamine và 03 (ba) viên ma túy MDMA để cùng Nguyễn Thị H1 và Lê Tấn P sử dụng ma túy; Lê Tấn P là người trực tiếp đi nhận ma túy tại ngõ H đường C, mang đĩa sứ cho H1, mở nhạc, bật đèn đồng thời trực tiếp “xào” ma túy Ketamine trên tờ tiền 1.000 đồng để P và H1 sử dụng; Nguyễn Thị H1 có hành vi đưa cho P chiếc “tẩu” tự tạo bằng tờ 20.000 đồng để P “xào” ma túy Ketamine trên tờ tiền 1.000 đồng, trực tiếp “xào” ma túy Ketamine trên chiếc đĩa sứ do P đưa cho để H1 và L cùng sử dụng. Sau đó cả ba mỗi người lấy 01 viên ma túy MDMA để sử dụng. Số ma túy Ketamine còn lại có khối lượng 0,183 gam, các bị can chưa kịp sử dụng tiếp thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ cùng các vật chứng sử dụng trái phép chất ma túy khác. Kết quả giám định xác định nước tiểu của Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1 và Lê Tấn P đều dương tính với ma túy loại MDMA và Ketamine.

Hành vi của các bị cáo

- Hoàng Tuyết L và Nguyễn Thị H1 đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Lê Tấn P đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, các bị cáo cùng

thống nhất với nhau về mặt ý chí trong việc mua ma túy về sử dụng và cùng chia số tiền mua ma túy; mặc dù bị cáo Hoàng Tuyết L là người khởi xướng, vì tổ chức sinh nhật tròn 18 tuổi nên đã rủ rê bạn cùng phòng và người yêu vào việc sử dụng ma túy; Lê Tấn P là người đi lấy ma túy và xào ke, bật loa đài, Nguyễn Thị H1 là người chuẩn bị công cụ quán tẩu bằng tiền, chuẩn bị tiền để xào ke cho cả 03 người cùng sử dụng, vì vậy nên Hội đồng xét xử xét vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo L là ở vùng dân tộc thiểu số, bị cáo Lê Tấn P phạm tội khi chưa đủ tuổi vị thành niên. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo P khi phạm tội đang ở trong độ tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong; 01 hộp giấy niêm phong thu giữ có ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành (trừ số tiền thu giữ trong phong bì và hộp giấy tịch thu sung công quỹ Nhà nước) thì xem xét tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 loa harman/kardon màu đen; 01 đèn nháy màu xanh; 01 bật lửa là những vật hết giá trị sử dụng xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím có lắp sim số điện thoại 0372859694 thu giữ của Hoàng Tuyết L là phương tiện bị cáo liên lạc khi phạm tội xem xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu XS, plus màu vàng gold, số seri GR4YT0WVKPFR, IMEI 1; 35616909463884, IMEI 2: 3561904544767, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lê Tấn P không liên quan đến vụ án xem xét trả lại cho bị cáo P .

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, plus màu trắng có số seri C36SVFL8HIFY0; IMEI: 353817085377331, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lê Tấn P là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội xem xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI 359476734608291, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H1 không liên quan đến vụ án nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo P, luật sư bào chữa cho bị cáo P có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1 và Lê Tấn P** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Tuyết L, Nguyễn Thị H1

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Tấn P.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Tuyết L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2025

Bị cáo Nguyễn Thị H1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2025

Bị cáo Lê Tấn P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2025

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Thị P1, cán bộ CAP Phan Tuấn D1, đương sự Nguyễn Thị H1, phong bì niêm phong có dấu của Công an phường; 01 hộp giấy niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của G ĐV Nguyễn Thị P1, cán bộ CAP Phan Tuấn D1, đương sự Nguyễn Thị H1, hộp giấy niêm phong có đóng dấu niêm phong của CAP (Trừ số tiền thu giữ trong phong bì và hộp niêm phong (nếu có) thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước); 01 loa harman/kardon màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 đèn nháy màu xanh; 01 bật lửa đã qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, có 01 sim (tại thời điểm bàn giao máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim)

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn P 01 điện thoại nhãn hiệu XS, plus màu vàng gold, số seri GR4YT0WVKPFR, IMEI 1; 35616909463884, IMEI 2: 3561904544767, tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy .

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, plus màu trắng có số seri C36SVFL8HIFY0; IMEI: 353817085377331, tại thời điểm bàn giao máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI 359476734608291, tại thời điểm bàn giao máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4- Hà Nội) theo biên bản giao nhận vật chứng số 266 ngày 5/3/2026)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Tấn P, người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội
- Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ THU NGÂN